

**BÁO CÁO**  
**Tổng quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2020**

Tại Kỳ họp HĐND huyện lần thứ Mười, Khóa VI từ ngày 28 đến ngày 29 tháng 7 năm 2020 đã thông qua Nghị quyết HĐND về việc phê duyệt dự toán điều chỉnh ngân sách Nhà nước năm 2020 của huyện.

UBND huyện trình HĐND huyện phê duyệt Báo cáo tổng quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2020 như sau:

**A. Về thu ngân sách Nhà nước**

Tổng thu ngân sách Nhà nước (NSNN) trên địa bàn thực hiện cả năm là: 266.207.437.247 đồng, đạt 158% so với dự toán điều chỉnh tình giao và đạt 121% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 108% so với cùng kỳ năm 2019, bao gồm các khoản thu như sau:

**I. Các khoản thu trong cân đối ngân sách Nhà nước**

Thực hiện cả năm là: 264.134.086.975 đồng, đạt 156% so với dự toán điều chỉnh tình giao và đạt 121% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 108% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, thu ngân sách huyện, xã hưởng là: 205.263.726.466 đồng, đạt 155% so với dự toán điều chỉnh tình giao và đạt 121% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 106% so với cùng kỳ năm 2019, bao gồm các khoản thu sau:

1. Thu thuế CTN-NQD: Thực hiện 35.170.916.022 đồng, đạt 130% so với dự toán điều chỉnh tình giao và đạt 128% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 91% so với cùng kỳ năm 2019, chi tiết như sau:

- Thu thuế GTGT : 28.728.126.804 đồng;
- Thu thuế TNDN : 4.674.901.169 đồng;
- Thu thuế Tiêu thụ đặc biệt : 125.149.609 đồng;
- Thu thuế Tài nguyên : 1.642.738.440 đồng.

2. Thu lệ phí trước bạ: Thực hiện 29.911.915.270 đồng, đạt 111% so với dự toán điều chỉnh tình giao và dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 104% so với cùng kỳ năm 2019.

3. Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: Thực hiện 37.497.574 đồng, bằng 137% so với cùng kỳ năm 2019.

4. Thu tiền cho thuê đất: Thực hiện 20.744.914.194 đồng, đạt 296% so với dự toán điều chỉnh tình giao và đạt 302% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 153% so với cùng kỳ năm 2019.

5. Thu tiền sử dụng đất: Thực hiện 134.289.636.794 đồng, đạt 179% so với dự toán điều chỉnh tình giao và đạt 112% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 104% so với cùng kỳ năm 2019.

6. Thu phí, lệ phí: Thực hiện 5.163.321.995 đồng, đạt 103% so với dự toán điều chỉnh tình giao và dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 106% so với cùng kỳ năm 2019.

7. Thu thuế thu nhập cá nhân: Thực hiện 21.095.604.626 đồng, đạt 117% so với dự toán điều chỉnh tình giao và dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 107% so với cùng kỳ năm 2019.

8. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản: Thực hiện 256.205.577 đồng, đạt 256% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 158% so với cùng kỳ năm 2019.

9. Thu khác ngân sách: Thực hiện 17.464.074.923 đồng, đạt 175% so với dự toán điều chỉnh tình giao và đạt 128% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 166% so với cùng kỳ năm 2019.

*(có bảng tổng hợp số liệu thu đính kèm)*

## **II. Các khoản thu được để lại quản lý qua NSNN**

Thực hiện 2.073.350.272 đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 92% so với cùng kỳ năm 2019.

### **B. Về chi ngân sách Nhà nước**

Tổng chi NSNN: Thực hiện 986.330.838.596 đồng, đạt 134% so với dự toán điều chỉnh tình giao và đạt 85% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 120 % so với cùng kỳ năm 2019, bao gồm các khoản chi như sau:

#### **I. Các khoản chi trong cân đối ngân sách**

Thực hiện 984.257.488.324 đồng, đạt 134% so với dự toán điều chỉnh tình giao và đạt 85% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 120% so với cùng kỳ năm 2019, chi tiết như sau:

##### **1. Chi đầu tư phát triển**

Thực hiện 137.579.766.908 đồng, đạt 146% so với dự toán điều chỉnh tình giao và đạt 94% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 135% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó:

- Chi XD CB từ nguồn vốn phân cấp : 25.623.986.173 đồng;
- Chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất : 85.257.640.273 đồng;
- Chi từ nguồn tăng thu 50% đã loại trừ tiền sử dụng đất năm 2019 chuyển sang 2020 : 222.933.487 đồng;
- Chi chuyển nguồn XD CB : 826.693.551 đồng;
- Chi XD cầu dân sinh Thọ Sơn đi Đăk Nhau : 25.648.513.424 đồng.

Chi đầu tư phát triển không đạt so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua là do: Chi XD CB chưa giải ngân kịp vốn thanh toán các công trình

quyết toán; chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất không đạt do vướng công tác giải phóng mặt bằng phải dừng thực hiện bố trí sang thực hiện dự án quy hoạch xây dựng trụ sở Công an huyện, trụ sở Huyện ủy và các cơ quan khác (vốn điều chỉnh 9.500 triệu đồng). Mặt khác, do cấp xã giải ngân vốn đầu tư XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất chỉ đạt 78% còn lại chưa giải ngân được trong năm 2020 do chưa có khối lượng để thanh toán, còn kết dư tại ngân sách cấp xã; chi thực hiện dự án Đa Bông Cua chưa đền bù giải phóng mặt bằng xong.

## 2. Chi thường xuyên

Thực hiện 783.650.117.795 đồng, đạt 129% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 93% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 112% so với cùng kỳ năm 2019, chi tiết như sau:

2.1. Chi sự nghiệp kinh tế: Thực hiện 188.405.815.336 đồng, đạt 203% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 96% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 134% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó:

- Chi sự nghiệp nông - lâm - thủy lợi: Thực hiện 13.584.384.488 đồng, đạt 112% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 108% so với cùng kỳ năm 2019, tăng chi là do cuối năm huyện giao dự toán bổ sung kinh phí hoàn trả nguồn vốn đầu tư hình thành vườn thực nghiệm cho Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách tỉnh, bổ sung kinh phí tiêm phòng cho gia cầm xây dựng cơ sở, vùng chăn nuôi an toàn dịch bệnh đợt I/2020,....;

- Chi sự nghiệp giao thông: Thực hiện 39.331.473.574 đồng, đạt 97% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 120% so với cùng kỳ năm 2019, chi không đạt là do cấp xã giải ngân vốn sự nghiệp giao thông chỉ đạt 97% còn lại chưa giải ngân được trong năm 2020 do chưa có khối lượng để thanh toán, còn kết dư tại ngân sách cấp xã;

- Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính: Thực hiện 12.827.859.209 đồng, đạt 82% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 95% so với cùng kỳ năm 2019, chi không đạt là do giảm chi thực hiện Hợp đồng số 02/2020/HĐXD ngày 11/5/2020 về kinh phí chăm sóc cây xanh khu vực Khu Bảo tồn Văn hóa Dân tộc S'tiêng sóc Bom Bo và Hợp đồng số 03/2020/HĐXD ngày 14/5/2020 về kinh phí chăm sóc cây xanh trên địa bàn nội ô thị trấn Đức phong giữa phòng Kinh tế - Hạ tầng huyện với Công ty TNHH cây xanh Công Minh, có thời gian thực hiện hợp đồng từ tháng 5/2020 đến tháng 4/2021, chỉ thanh toán được 8 tháng, còn kinh phí kết dư 4 tháng chuyển sang 2021; kinh phí sửa chữa điện phục vụ tết 2021 không thực hiện,...

- Chi quy hoạch: Thực hiện 1.255.805.596 đồng, đạt 31% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 32% so với cùng kỳ năm 2019; chi không đạt là do các dự án chưa thực hiện như: Quy hoạch phát triển giao thông vận tải huyện Bù Đăng; quy hoạch chi tiết Trung tâm hành chính xã Đăk Nhau; quy hoạch cải tạo xây dựng chợ Bù Đăng; quy hoạch chi tiết đường Nơ Trang

Long đến QL14, thị trấn Đức Phong; điều chỉnh quy hoạch chi tiết TTHC xã Phước Sơn; chi phí cắm mốc các quy hoạch đã phê duyệt năm 2018 – 2019; ...

- Chi công tác đo đạc, cắm mốc, kinh phí đền bù, giải phóng mặt bằng, chi phí đấu giá đất công: Thực hiện 36.836.189.002 đồng, đạt 123% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 372% so với cùng kỳ năm 2019; chi đạt là do các công trình chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất vướng công tác giải phóng mặt bằng phải dừng thực hiện, bố trí sang thực hiện dự án quy hoạch xây dựng trụ sở Công an huyện, trụ sở Huyện ủy và các cơ quan khác (vốn điều chỉnh 9.500 triệu đồng).

- Chi sự nghiệp môi trường: Thực hiện 2.641.495.556 đồng, đạt 92% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 137% so với cùng kỳ năm 2019; chi không đạt là do chi không đạt là do cuối năm tỉnh bổ sung có mục tiêu kinh phí cung cấp hệ thống nước sạch và xử lý nhà vệ sinh tại các trường học chưa thực hiện, chuyển sang năm 2021

- Chi Trung tâm Phát triển Quỹ đất: Thực hiện 578.047.640 đồng, đạt 98% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 90% so với cùng kỳ năm 2019;

- Chi sự nghiệp kinh tế khác: Thực hiện 81.350.560.271 đồng, đạt 91% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 126% so với cùng kỳ năm 2019; chi không đạt là do: Công trình nạo vét, mở rộng lòng suối, xây kè, đường đi, trồng cây xanh và hệ thống chiếu sáng suối Đăk Woa và kinh phí khảo sát cụm hồ đập thị trấn Đức Phong - Đoàn Kết - Minh Hưng chưa thực hiện được; kinh phí tiếp nhận bộ đàn đá, đặt đúc 01 bộ công, 01 bộ chiêng tại Khu bảo tồn văn hóa dân tộc X'tiêng sóc Bom Bo chưa thuê được đơn vị đủ điều kiện để thẩm âm; xây dựng bê tông nhựa đường số 2 TTHC xã Đăk Nhou chưa làm thủ tục thanh toán; ...

2.2. Chi sự nghiệp y tế: Thực hiện 79.247.662.160 đồng, đạt 109% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 99% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 107% so với cùng kỳ năm 2019, chi không đạt là do còn tồn kinh phí mua thẻ BHYT cho các đối tượng được NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT năm 2020 (BHXH huyện không đề nghị do không có đối tượng).

2.3. Chi sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo và Dạy nghề: Thực hiện 315.892.056.912 đồng, đạt 107% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 90% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 104% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó:

- Chi sự nghiệp giáo dục: Thực hiện 311.508.373.382 đồng, đạt 91% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 105% so với cùng kỳ năm 2019, chi không đạt là do còn một số chế độ chưa thực hiện trong năm 2020 mà chuyển sang năm 2021 như: Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP và kinh phí hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã ĐBK theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ chưa sử dụng hết; các trường được giao cơ chế tự chủ, kinh phí tiết kiệm được các trường không

chi tăng thu nhập mà chuyển sang năm sau; nguồn cải cách tiền lương và các chế độ phụ cấp chuyển sang năm sau;...

- Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: Thực hiện 4.383.683.530 đồng, đạt 83% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 78% so với cùng kỳ năm 2019; chi không đạt là do trong năm 2020 dự kiến mở 01 lớp Trung cấp LLCT-HC hệ tập trung nhưng không mở được do chiêu sinh không đủ số lượng học viên để mở lớp;...

2.4. Chi sự nghiệp Văn hóa - Thông tin và Thể dục - Thể thao: Thực hiện 5.292.236.019 đồng, đạt 109% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 92% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 114% so với cùng kỳ năm 2019, chi không đạt là do còn tồn nguồn cải cách tiền lương.

2.5. Chi sự nghiệp Phát thanh và Truyền hình: Thực hiện 1.725.521.100 đồng, đạt 93% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 88% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 102% so với cùng kỳ năm 2019, chi không đạt là do cấp xã chi hoạt động sự nghiệp hạch toán chi vào quản lý nhà nước.

2.6. Chi đảm bảo xã hội: Thực hiện 45.649.246.141 đồng, đạt 201% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 84% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 172% so với cùng kỳ năm 2019; chi không đạt là do còn tồn kinh phí thực hiện Đề án trợ giúp người dân di cư tự do từ Campuchia về nước; kinh phí hỗ trợ tiền điện cho hộ nghèo và hộ chính sách xã hội; kinh phí hỗ trợ sâu bệnh hại cây điều; hỗ trợ kinh phí kéo điện theo Nghị quyết 02 của tỉnh; kinh phí hỗ trợ Covid-19 theo Nghị quyết 42 của Chính Phủ;...

2.7. Chi quản lý hành chính: Thực hiện: 123.598.437.098 đồng, đạt 121% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 96% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 100,01% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó:

- Chi quản lý nhà nước: Thực hiện 73.174.246.156 đồng, đạt 86% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 99,96% so với cùng kỳ năm 2019, chi không đạt là do kinh phí đầu tư nâng cấp phần mềm và bổ sung trang thiết bị cần thiết để đảm bảo hoạt động theo cơ chế một cửa điện tử và một cửa điện tử liên thông từ huyện đến xã, thị trấn và kinh phí trang bị âm thanh của Văn phòng HĐND và UBND huyện chưa thực hiện.

- Chi hoạt động của cơ quan Đảng, tổ chức chính trị, xã hội: Thực hiện 44.505.930.812 đồng, đạt 116% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 99% so với cùng kỳ năm 2019, tăng chi là do bổ sung kinh phí: lắp đặt hệ thống trực tuyến tại hội trường Huyện ủy; kinh phí trưng bày nông cụ có sáng kiến và nông sản đặc trưng của địa phương tại Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ VIII cho UBMTTQ huyện; bên cạnh đó các xã, thị trấn sử dụng kinh phí hoạt động quản lý nhà nước để hỗ trợ hoạt động cho các tổ chức chính trị xã hội như: Hội phụ nữ, hội nông dân, hội Cựu chiến binh,...

- Chi hỗ trợ hội, đoàn thể: Thực hiện 3.932.860.130 đồng, đạt 106% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 91% so với cùng kỳ năm 2019, tăng chi là do bổ sung kinh phí: Đại hội Đại biểu Hội Người khuyết tật, trẻ

mồ côi và bệnh nhân nghèo cho Hội Người khuyết tật, Trẻ mồ côi và Bệnh nhân nghèo huyện; Đại hội Đại biểu Hội Cựu thanh niên xung phong cho Hội Cựu TNXP huyện; đưa đoàn đi dự Hội thao Người cao tuổi tỉnh Bình Phước cho Hội Người cao tuổi huyện; đưa đoàn Đại biểu dự đại hội Hội Đông y tỉnh Bình Phước cho Hội Đông y huyện; hỗ trợ hoạt động giao lưu kết nghĩa giữ Hội chữ thập đỏ các huyện, thị cho Hội Chữ thập đỏ huyện; kinh phí tham dự Hội thi văn, thể thao, tìm hiểu về Hội, cán bộ hội giỏi, nạn nhân chất độc gia cam vượt khó vươn lên cho Hội Nạn nhân chất độc da cam/Đioxin huyện; bên cạnh đó các xã, thị trấn sử dụng kinh phí chi hoạt động quản lý nhà nước để hỗ trợ hoạt động cho các hội như: Hội Chữ thập đỏ, hội Đông y, hội Người cao tuổi,...

- Chi trang bị phần mềm quản lý: Thực hiện 1.985.400.000 đồng, đạt 88% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 228% so với cùng kỳ năm 2019.

2.8. Chi an ninh, quốc phòng địa phương: Thực hiện 23.152.643.029 đồng, đạt 198% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 106% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 99,60% so với cùng kỳ năm 2019, trong đó:

- Chi hỗ trợ ANTT và ATXH: Thực hiện 8.956.951.747 đồng, đạt 106% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 101% so với cùng kỳ năm 2019, tăng chi là do bổ sung kinh phí: phục vụ công tác chuyên hóa địa bàn xã Đức Liễu; kinh phí tổ chức tập huấn phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ và bổ sung kinh phí cuối năm cho Công an huyện; bên cạnh đó các xã, thị trấn sử dụng kinh phí chi hoạt động quản lý nhà nước để hỗ trợ hoạt động cho công an xã,...

- Chi quốc phòng địa phương: Thực hiện 14.195.691.282 đồng, đạt 106% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 99% so với cùng kỳ năm 2019, tăng chi là do bổ sung kinh phí mua sắm trang thiết bị công nghệ thông tin ứng dụng trong thực hiện nhiệm vụ công tác quân sự quốc phòng; chi hỗ trợ mua sắm bản đồ và vật chất bảo đảm xây dựng hệ thống văn kiện phòng thủ dân sự và bổ sung kinh phí cuối năm cho Ban chỉ huy quân sự huyện; bên cạnh đó các xã, thị trấn sử dụng kinh phí chi hoạt động quản lý nhà nước để hỗ trợ hoạt động cho xã đội,...

2.9. Chi khác ngân sách: Thực hiện 686.500.000 đồng, đạt 31% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 21% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 116% so với cùng kỳ năm 2019, chi chưa đạt là do: Cấp huyện sử dụng nguồn kinh phí này để bổ sung kinh phí hoạt động cho các phòng ban chuyên môn thuộc huyện, Công an huyện, một số xã sử dụng nguồn chi này để chi hỗ trợ hoạt động cho an ninh, quốc phòng.

**3. Chi chuyển nguồn sang năm sau (2021): 9.760.084.011 đồng.**

**4. Chi chương trình mục tiêu quốc gia**

Thực hiện 53.267.519.610 đồng, đạt 92% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 274% so với cùng kỳ năm 2019, chi không đạt là do:

Kinh phí thực hiện Chương trình định canh, định cư và kinh phí thực hiện Quyết định 755/QĐ-TTg (CT 134 cũ) không thực hiện do hết nhiệm vụ chi; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững chủ yếu kết dư ở cấp xã do chưa làm thủ tục giải ngân kịp thời.

## II. Các khoản chi bằng nguồn thu để lại quản lý qua NSNN

Thực hiện 2.073.350.272 đồng, đạt 100% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 92% so với cùng kỳ năm 2019.

*(có bảng tổng hợp số liệu chi tiết đính kèm)*

### C. Phần cân đối ngân sách Nhà nước

1. Tổng thu ngân sách Nhà nước	: 1.243.159.390.552 đồng.
<i>Trong đó:</i>	
- Thu ngân sách huyện, xã hưởng	: 205.237.930.966 đồng;
- Thu trợ cấp cân đối từ ngân sách tỉnh	: 467.104.000.000 đồng;
- Thu trợ cấp mục tiêu từ ngân sách tỉnh	: 293.154.443.480 đồng;
- Các khoản thu được quản lý qua NSNN	: 2.073.350.272 đồng;
- Thu kết dư	: 274.165.018.283 đồng;
- Thu chuyển nguồn	: 1.424.647.551 đồng.
2. Tổng chi ngân sách Nhà nước	: 986.330.838.596 đồng.
<i>Trong đó:</i>	
- Chi ngân sách huyện	: 777.329.114.932 đồng;
- Chi ngân sách xã	: 209.001.723.664 đồng.
3. Kết dư ngân sách Nhà nước	: 256.828.551.956 đồng.
<i>Trong đó:</i>	
- Kết ngân sách huyện	: 217.733.019.174 đồng;
- Kết dư ngân sách xã	: 39.095.532.782 đồng.

### D. Đánh giá kết quả thực hiện ngân sách Nhà nước năm 2020

#### 1. Về thu ngân sách Nhà nước

Về tổng thể: Thực hiện thu NSNN năm 2020 đạt và vượt so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và dự toán điều chỉnh HĐND huyện đã thông qua. Tổng thu NSNN cả năm đạt 158% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 121% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 108% so với cùng kỳ năm 2019. Tất cả các khoản thu đều đạt và vượt so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, chi tiết một số nguồn thu cơ bản như:

Thuế CTN-NQD đạt 128%, thu đạt cao là do tích cực khai thác, đôn đốc các khoản thu phát sinh, xử lý nợ đọng thuế và thu từ XD CB vắng lai ngoại tỉnh: 6.147 triệu đồng; thu lệ phí trước bạ đạt 111%, thu đạt là do chính sách kích cầu của Chính phủ (*Nghị định số 70/2020/NĐ-CP ngày 28/6/2020 của Chính phủ quy định giảm 50% mức thu lệ phí trước bạ đối với ô tô sản xuất, lắp ráp trong nước đến hết ngày 31/12/2020*). Mặt khác, những tháng cuối năm áp dụng Bảng giá đất mới theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND, từ đó người dân làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất tăng gấp nhiều lần nên góp phần tăng thu trong lĩnh vực này; thu

tiền cho thuê đất đạt 302%, thu đạt chủ yếu là do xử lý truy thu tiền thuê đất các năm trước của Công ty TNHH An Lộc 5.900 triệu đồng và thu tiền thuê đất 1 lần của 13 doanh nghiệp và 11 hộ, cá nhân 11.800 triệu đồng; thu tiền sử dụng đất đạt 112%, thu đạt là do thông tin thay đổi giá đất nên người dân chuyển mục đích sử dụng đất nhiều, hồ sơ chủ yếu quý 4/2019 chuyển sang. Đồng thời, có thu trên 5.000 triệu đồng giao đất có thu tiền sử dụng đất của CBCNVC Bình đoàn 16, gần 3.000 triệu đồng tiền sử dụng đất bán đấu giá năm 2019 chuyển sang... Mặt khác, công tác tổ chức bán đấu giá các khu đất công cũng đảm bảo tiến độ đề ra góp phần tăng thu NSNN; thu phí, lệ phí chỉ đạt 103%, thu đạt là do nhu cầu của người dân về mua sắm tài sản và chuyển quyền sử dụng đất tăng; thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đạt 256%, đạt là do nguồn thu này trong năm phát sinh nhiều; thuế thu nhập cá nhân đạt 117%, thu đạt là do những tháng cuối năm áp dụng Bảng giá đất mới theo Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND, từ đó người dân làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất tăng gấp nhiều lần nên góp phần tăng thu trong lĩnh vực này; thu khác ngân sách đạt 128%, thu đạt là do thực hiện thu hồi các khoản chi năm trước được 3.972 triệu đồng, thu tiền khắc phục hậu quả của các vụ án các năm trước 941 triệu đồng và thu đấu giá dự án vườn thực nghiệm 2.743 triệu đồng; các khoản thu được để lại chi và quản lý qua NSNN đạt 100%.

Phần thu trong cân đối ngân sách huyện, xã hưởng thực hiện 205.264 triệu đồng đạt 155% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao, đạt 121% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua và bằng 106% so với cùng kỳ năm 2019. Như vậy, tăng thu so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao là 97.207 triệu đồng và so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua là 46.357 triệu đồng. Nếu loại trừ thu tiền sử dụng đất, thu hồi các khoản chi năm trước, các khoản thu được quản lý qua NSNN thì thu ngân sách huyện, xã hưởng thực hiện cả năm là 78.997 triệu đồng, tăng thu ngân sách so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao là 13.747 triệu đồng và so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua là 9.645 triệu đồng.

## **2. Về chi ngân sách Nhà nước**

Tổng chi NSNN thực hiện cả năm đạt 134% so với dự toán điều chỉnh tỉnh giao và đạt 85% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, bằng 120% so với cùng kỳ năm 2019.

Chi đầu tư phát triển chỉ đạt 94% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, chi đầu tư phát triển không đạt là do: Chi XDCCB từ nguồn vốn phân cấp chưa giải ngân kịp vốn chuẩn bị đầu tư năm 2021 và vốn thanh toán các công trình quyết toán; chi từ nguồn thu tiền sử dụng đất không đạt do vướng công tác giải phóng mặt bằng phải dừng thực hiện bố trí sang thực hiện dự án quy hoạch xây dựng trụ sở Công an huyện, trụ sở Huyện ủy và các cơ quan khác (*vốn điều chỉnh 9.500 triệu đồng*). Mặt khác, do cấp xã giải ngân vốn đầu tư XDCCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất chỉ đạt 78% còn lại chưa giải ngân được trong năm 2020 do chưa có khối lượng để thanh toán, còn kết dư tại ngân sách cấp xã; chi thực hiện dự án Đa Bông Cua chưa đền bù giải phóng mặt bằng xong.

Chi thường xuyên đạt 93% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, chi không đạt là do một số nội dung chi chưa thực hiện trong năm 2020 mà



chuyển sang năm 2021 thực hiện như: Kinh phí hỗ trợ tiền ăn trưa cho trẻ em mẫu giáo theo Nghị định số 06/2018/NĐ-CP và kinh phí hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở thôn, xã ĐBK theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP của Chính phủ chưa sử dụng hết; các trường được giao cơ chế tự chủ, kinh phí tiết kiệm được các trường không chi tăng thu nhập mà chuyển sang năm sau; nguồn cải cách tiền lương và các chế độ phụ cấp chuyển sang năm sau,...

Chỉ Chương trình MTQG đạt 92% so với dự toán điều chỉnh HĐND huyện thông qua, chỉ không đạt là do: Kinh phí thực hiện Chương trình định canh, định cư và kinh phí thực hiện Quyết định 755/QĐ-TTg (CT 134 cũ) không thực hiện do hết nhiệm vụ chi; Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững chủ yếu kết dư ở cấp xã do chưa làm thủ tục giải ngân kịp thời.

Nhìn chung việc điều hành NSNN năm 2020, thuận lợi hơn so với các năm trước do thu ngân sách đạt nên các khoản chi thường xuyên như: Chi lương, chi chính sách an sinh xã hội và các chế độ chính sách theo quy định được đảm bảo. Các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thực hiện chi theo đúng Luật Ngân sách Nhà nước và đúng dự toán được giao; các khoản chi được thực hiện đúng chế độ, định mức, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch và đảm bảo thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Đặc biệt thực hiện đúng theo tinh thần theo Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 20/02/2020 của UBND huyện về việc thực hiện Chương trình hành động số 16/CTr-UBND ngày 21/01/2020 của UBND tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2020 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2020 và Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch Covid-19.

Ngoài ra huyện còn hỗ trợ kinh phí hoạt động và tiền tết cho các đơn vị ngành dọc đóng trên địa bàn huyện, để thực hiện nhiệm vụ chuyên môn ngành tại địa phương và giãn một số khoản chi chưa thật sự cần thiết và cấp bách.

Trên đây là Báo cáo tổng quyết toán ngân sách Nhà nước năm 2020 của huyện Bù Đăng, UBND huyện trình HĐND huyện xem xét và quyết định.

**Nơi nhận:**

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- HĐND các xã - thị trấn;
- Lưu (VT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN  
CHỦ TỊCH**



*Trần Thanh Hòa*



**BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN THU NSNN NĂM 2020***(Ban hành kèm theo Báo cáo số: 99 /BC-UBND ngày 27/5/2021 của UBND huyện)*

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh tình giao năm 2020 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao năm 2020 (triệu đồng)	Quyết toán năm 2020 (đồng)	So sánh tỷ lệ %		
						6/4	6/5	6/3
<b>I</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>4</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>7</b>	<b>8</b>	<b>9</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSNN trên địa bàn</b>	<b>247.069</b>	<b>169.000</b>	<b>219.850</b>	<b>266.207.437.247</b>	<b>158</b>	<b>121</b>	<b>108</b>
<b>A</b>	<b>Các khoản thu trong cân đối NS</b>	<b>244.816</b>	<b>169.000</b>	<b>217.777</b>	<b>264.134.086.975</b>	<b>156</b>	<b>121</b>	<b>108</b>
	<i>Trong đó : Ngân sách huyện, xã hưởng</i>	<i>192.815</i>	<i>132.250</i>	<i>169.897</i>	<i>205.237.930.966</i>	<i>155</i>	<i>121</i>	<i>106</i>
1	Thu thuế DNNN địa phương	-	-	-	-			
-	<i>Thuế GTGT</i>							
-	<i>Thuế TNDN</i>							
-	<i>Thuế Tiêu thụ đặc biệt</i>							
2	Thu thuế CTN-NQD	38.536	27.000	27.500	35.170.916.022	130	128	91
-	<i>Thuế GTGT</i>	<i>33.642</i>	<i>22.500</i>	<i>23.000</i>	<i>28.728.126.804</i>	<i>128</i>	<i>125</i>	<i>85</i>
-	<i>Thuế TNDN</i>	<i>3.383</i>	<i>3.000</i>	<i>3.000</i>	<i>4.674.901.169</i>	<i>156</i>	<i>156</i>	<i>138</i>
-	<i>Thuế Tiêu thụ đặc biệt</i>	<i>190</i>	<i>200</i>	<i>200</i>	<i>125.149.609</i>	<i>63</i>	<i>63</i>	<i>66</i>
-	<i>Thuế tài nguyên</i>	<i>1.321</i>	<i>1.300</i>	<i>1.300</i>	<i>1.642.738.440</i>	<i>126</i>	<i>126</i>	<i>124</i>
3	Thu lệ phí trước bạ	28.758	27.000	27.000	29.911.915.270	111	111	104
4	Thu thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	27			37.497.574			137
5	Thu tiền cho thuê đất (35%)	13.549	7.000	6.862	20.744.914.194	296	302	153
6	Thu tiền sử dụng đất	128.587	75.000	119.665	134.289.636.794	179	112	104
7	Thu phí, lệ phí	4.887	5.000	5.000	5.163.321.995	103	103	106
8	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản	162		100	256.205.577		256	158
9	Thu thuế thu nhập cá nhân	19.797	18.000	18.000	21.095.604.626	117	117	107
10	Thu khác (trong đó thu phạt ATGT: 6.000 tr.đồng, thu giá dịch vụ sử dụng điện tích bán hàng tại chợ Bù Đăng: 365 triệu đồng, chợ các xã: 793 triệu đồng)	10.513	10.000	13.650	17.464.074.923	175	128	166

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2020 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao năm 2020 (triệu đồng)	Quyết toán năm 2020 (đồng)	So sánh tỷ lệ %		
						6/4	6/5	6/3
1	2	3	4	5	6	7	8	9
B	Các khoản thu được để lại chi và quản lý qua NSNN	2.253		2.073	2.073.350.272		100	92
II	Tổng thu ngân sách địa phương	1.097.622	736.678	1.154.765	1.243.159.390.552	169	108	113
A	Các khoản thu cân đối NSDP	1.095.369	736.678	1.152.692	1.241.086.040.280	168	108	113
1	Thu NSDP được hưởng	192.815	132.250	169.897	205.237.930.966	155	121	106
-	Các khoản thu hưởng 100%	15.399	14.800	18.450	22.627.396.918	153	123	147
-	Thu phân chia theo tỷ lệ (%)	177.416	117.450	151.447	182.610.534.048	155	121	103
2	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	725.660	590.428	693.205	760.258.443.480	129	110	105
-	Bổ sung cân đối: Trong đó:	467.104	467.104	467.104	467.104.000.000	100	100	100
	Vốn XDCCB trong cân đối		26.940	26.940	26.940.000.000			
-	Bổ sung chương trình mục tiêu	258.556	123.324	226.101	293.154.443.480	238	130	113
3	Nguồn cải cách tiền lương		14.000	14.000				
4	Thu chuyển nguồn	905		1.425	1.424.647.551		100	157
5	Thu kết dư	175.989		274.165	274.165.018.283		100	156
B	Các khoản thu được để lại chi và quản lý qua NSNN	2.253	-	2.073	2.073.350.272		100	92
-	Ghi thu tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất	2091		935	934.803.587		100	45
-	Ghi thu tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền thuê đất	162		1.138	1.138.546.685		100	702

## BẢNG TỔNG HỢP QUYẾT TOÁN CHI NSNN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Báo cáo số : 99 /BC-UBND ngày 27 / 5 /2021 của UBND huyện)

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh tình giao năm 2020 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao năm 2020 (triệu đồng)	Quyết toán năm 2020 (đồng)	So sánh tỷ lệ %		
						6/4	6/5	6/3
1	2	3	4	5	6	7	8	9
	<b>Tổng chi NSDP</b>	<b>823.457</b>	<b>736.678</b>	<b>1.154.765</b>	<b>986.330.838.596</b>	<b>134</b>	<b>85</b>	<b>120</b>
<b>A</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>821.204</b>	<b>736.678</b>	<b>1.152.692</b>	<b>984.257.488.324</b>	<b>134</b>	<b>85</b>	<b>120</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>102.096</b>	<b>93.940</b>	<b>146.401</b>	<b>137.579.766.908</b>	<b>146</b>	<b>94</b>	<b>135</b>
1	Chi XD CB tập trung	102.050	93.940	143.826	111.931.253.484	119	78	110
-	Vốn phân cấp đầu năm	27.457	26.940	28.632	25.623.986.173	95	89	93
-	Chi từ nguồn thu tiền SDD	73.700	67.000	113.385	85.257.640.273	127	75	116
-	Chi chuyển nguồn XD CB năm 2019 sang 2020	91		827	826.693.551			
-	Chi từ nguồn tăng thu đã loại trừ tiền SDD năm 2018 (50%) sang năm 2020 cấp xã	802		982	222.933.487			
2	Chi chuyển nguồn thực hiện dự án Đa Bông Cua năm 2019 chuyển sang 2020	46		631				
3	Chi XD CB thuộc chính sách Tây Nguyên theo Công văn 558 của Chính phủ			1.944				



Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2020 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao năm 2020 (triệu đồng)	Quyết toán năm 2020 (đồng)	So sánh tỷ lệ %		
						6/4	6/5	6/3
1	2	3	4	5	6	7	8	9
4	Chi xây dựng công trình cầu dân sinh trên đường Thọ Sơn đi Đăk Nhau				25.648.513.424			
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>698.231</b>	<b>606.681</b>	<b>842.858</b>	<b>783.650.117.795</b>	<b>129</b>	<b>93</b>	<b>112</b>
1	Chi sự nghiệp kinh tế	140.175	92.773	197.025	188.405.815.336	203	96	134
	<i>Trong đó :</i>							
-	<i>Sự nghiệp nông- lâm-thủy lợi</i>	12.600		12.148	13.584.384.488		112	108
-	<i>Chi sự nghiệp giao thông</i>	32.809		40.470	39.331.473.574		97	120
-	<i>Chi sự nghiệp kiến thiết thị chính</i>	13.538		15.584	12.827.859.209		82	95
-	<i>Chi quy hoạch</i>	3.982		4.017	1.255.805.596		31	32
-	<i>Chi công tác đo đạc, cắm mốc, kinh phí đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí đấu giá đất công</i>	9.891		30.000	36.836.189.002		123	372
-	<i>Chi Trung tâm Phát triển quỹ đất</i>	645		589	578.047.640		98	90
-	<i>Chi sự nghiệp môi trường</i>	1.928		2.875	2.641.495.556		92	137
-	<i>Chi sự nghiệp kinh tế khác</i>	64.782		89.077	81.350.560.271		91	126
-	<i>Nguồn TK 10% CCTL</i>			2.265				

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh tình giao năm 2020 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao năm 2020 (triệu đồng)	Quyết toán năm 2020 (đồng)	So sánh tỷ lệ %		
						6/4	6/5	6/3
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>
2	Chi sự nghiệp y tế	73.835	72.737	80.123	79.247.662.160	109	99	107
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và DN	303.166	295.914	349.475	315.892.056.912	107	90	104
	<i>Trong đó :</i>							
-	<i>Sự nghiệp giáo dục</i>	<i>297.513</i>		<i>343.880</i>	<i>311.508.373.382</i>		<i>91</i>	<i>105</i>
-	<i>Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề</i>	<i>5.653</i>		<i>5.283</i>	<i>4.383.683.530</i>		<i>83</i>	<i>78</i>
-	<i>Nguồn TK 10% CCTL</i>			<i>312</i>				
4	Chi sự nghiệp VH-TT-TDTT	4.650	4.838	5.746	5.292.236.019	109	92	114
5	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình	1.686	1.850	1.965	1.725.521.100	93	88	102
6	Chi đảm bảo xã hội	26.571	22.678	54.236	45.649.246.141	201	84	172
7	Chi quản lý hành chính	123.588	101.936	129.133	123.598.437.098	121	96	100,01
	<i>Trong đó :</i>							
-	<i>Chi quản lý Nhà nước</i>	<i>73.201</i>		<i>84.937</i>	<i>73.174.246.156</i>		<i>86</i>	<i>99,96</i>
-	<i>Chi hoạt động của cơ quan Đảng và các tổ chức CT-XH</i>	<i>45.171</i>		<i>38.483</i>	<i>44.505.930.812</i>		<i>116</i>	<i>99</i>
-	<i>Chi hỗ trợ hội, đoàn thể</i>	<i>4.344</i>		<i>3.696</i>	<i>3.932.860.130</i>		<i>106</i>	<i>91</i>

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh tính giao năm 2020 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao năm 2020 (triệu đồng)	Quyết toán năm 2020 (đồng)	So sánh tỷ lệ %		
						6/4	6/5	6/3
1	2	3	4	5	6	7	8	9
-	Chi trang bị phần mềm	872		2.250	1.985.400.000		88	228
-	KP giảm do thực hiện giảm 2,5% biên chế và 35% hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP			- 233				
8	Chi an ninh, quốc phòng địa phương	23.245	11.705	21.835	23.152.643.029	198	106	99,60
	Trong đó :							
-	Chi giữ gìn ANTT&ATXH	8.901	3.421	8.429	8.956.951.747		106	101
-	Chi quốc phòng địa phương	14.344	8.284	13.406	14.195.691.282		106	99
9	Chi khác ngân sách	593	2.250	3.236	686.500.000	31	21	116
10	Chi đền bù dự án ASXH thuộc Ban QLRPH Bù Đãng	722		84				
<b>III</b>	<b>Chi các nhiệm vụ từ nguồn tăng thu cân đối dự toán</b>		<b>3.209</b>	<b>3.209</b>				
<b>IV</b>	<b>Chi thực hiện cải cách tiền lương</b>		<b>17.209</b>	<b>77.315</b>				
<b>V</b>	<b>Chi vốn Chương trình MTQG</b>	<b>19.452</b>	<b>0</b>	<b>58.023</b>	<b>53.267.519.610</b>		<b>92</b>	<b>274</b>
-	Chi thực hiện Chương trình ĐCĐC			771				



Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh tỉnh giao năm 2020 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao năm 2020 (triệu đồng)	Quyết toán năm 2020 (đồng)	So sánh tỷ lệ %		
						6/4	6/5	6/3
1	2	3	4	5	6	7	8	9
-	Chi đầu tư Chương trình MTQG XD nông thôn mới	16.523		52.228	49.448.813.593		95	299
-	Chi thực hiện Quyết định số 755/QĐ-TTg (CT 134 cũ)			900				
-	Chi thực hiện CT 135-thuộc CTMTQG giảm nghèo bền vững	2.820		4.124	3.818.706.017		93	135
-	Chi thực hiện Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS	109						
VI	Chi thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Quyết định số 999 - QĐ/TU (từ nguồn giảm 2,5% biên chế và 35% hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP)		3.737	11.107				
VII	Tạm giữ tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên 7 tháng cuối năm theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ			1.914				
VIII	Chi chuyển nguồn	1.425			9.760.084.011			685
VIII	Dự phòng		11.902	11.865				
B	Các khoản chi được quản lý qua NSNN	2.253	0	2.073	2.073.350.272		100	92

Số TT	Nội dung	Thực hiện năm 2019 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh tính giao năm 2020 (triệu đồng)	Dự toán điều chỉnh HĐND huyện giao năm 2020 (triệu đồng)	Quyết toán năm 2020 (đồng)	So sánh tỷ lệ %		
						6/4	6/5	6/3
1	2	3	4	5	6	7	8	9
-	Ghi thu tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền sử dụng đất	2091		935	934.803.587		100	45
-	Ghi thu tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng ứng trước được trừ vào tiền thuê đất	162		1.138	1.138.546.685		100	702